TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 05-11-2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển.
Ông Tô Hoàng Vũ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-DS, ngày 09/5/2018, "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45A/2018/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP PT TP HCM (HDBank).
Địa chỉ: 25 Bis NTMK. phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP PT TP HCM là:
Lưu Hoàng Đ - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp.
Địa chỉ: 62-64 LTK, P2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018). (Có mặt tại phiên tòa)
- *Bị đơn*:
Lê Văn G - *Sinh năm*: 1973;
Nguyễn Ngọc N - *Sinh năm*: 1970.
Cùng địa chỉ: 513 ấp TĐ, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Văn K - *Sinh năm*: 1992.
Địa chỉ: 513 ấp TĐ, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
(Hai bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 (Bổ sung ngày 28/3/2018, ngày 05/6/2018); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT TP HCM trình bày:

Vào ngày 25/10/2016 Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N tự tay ký tên vào các thủ tục để vay của Ngân hàng TMCP PT TP HCM vốn 400.000.000 đồng đến nay đã quá hạn nhưng chưa trả. Do đó, Ngân hàng TMCP PT TP HCM yêu cầu Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PT TP HCM vốn vay 400.000.000 đồng, lãi 99.176.649 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 499.176.649 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 06/11/2018 cho đến khi Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP PT TP HCM có nghĩa vụ trả lại cho Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Lê Văn G, số bìa BV 353113, số vào sổ cấp GCN: CH06664 và số bìa BV 353114, số vào sổ cấp GCN: CH06665 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cùng ngày 22/10/2015.

Ngân hàng TMCP PT TP HCM không không có yêu cầu gì đối với Lê Văn K.

- Bị đơn Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử cũng như với sự đồng ý của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP PT TP HCM yêu cầu Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PT TP HCM vốn vay 400.000.000 đồng, lãi 99.176.649 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 499.176.649 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 06/11/2018 cho đến khi Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N trả nợ xong. Còn đối với bị đơn Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT TP HCM hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT TP HCM. Điều đó thể hiện là bị đơn Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT TP HCM hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của

nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT TP HCM. Ngược lại kèm theo yêu cầu người khởi kiện Ngân hàng TMCP PT TP HCM có nộp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng hạn mức; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; Giấy chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu của Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N; Giấy chứng nhận kết hôn...trong các loại văn bản này thể hiện có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N với tư cách là bên vay của Ngân hàng TMCP PT TP HCM. Do đó xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP PT TP HCM là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử buộc Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PT TP HCM vốn vay 400.000.000 đồng, lãi 99.176.649 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2018) là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

[2] Ngân hàng TMCP PT TP HCM không yêu gì đối với Lê Văn K nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP PT TP HCM được Tòa án chấp nhận, nên Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PT TP HCM vốn vay 400.000.000 đồng, lãi 99.176.649 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 499.176.649 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng).

2. Đối với vốn vay 400.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 06/11/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0416/16/HĐTDHM-CN/215 ngày 25/10/2016, giữa Ngân hàng TMCP PT TP HCM với Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N cho đến khi trả nợ xong.

3. Khi Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N liên đới trả nợ xong thì buộc Ngân hàng TMCP PT TP HCM trả lại cho Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất,

người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Lê Văn G, số bìa BV 353113, số vào sổ cấp GCN: CH06664 và số bìa BV 353114, số vào sổ cấp GCN: CH06665 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cùng ngày 22/10/2015.

4. Án phí; Tạm ứng án phí:

4.1. Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N phải liên đới chịu 23.967.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Lê Văn G, Nguyễn Ngọc N chưa nộp).

4.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PT TP HCM 10.861.600 đồng (Mười triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001265, ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/11/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 05/11/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng